TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2020/HC-PT
Ngày 20 tháng 5 năm 2020
"V/v khiếu kiện quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành
Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 31/2019/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2019 về *"Khiếu kiện quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2018/HC-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 653/2020/QĐPT - HC ngày 23 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1960 – Có mặt.

Địa chỉ: Số 345A Ngô Gia Tự, Khu phố 2, phường Tấn Tài, thành phố P, tỉnh N.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh N.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh N.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn H – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo của ông Nguyễn Ngọc A và người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngày 30/8/2017, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành các quyết định: Quyết định số 1228/QĐ-UBND thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Ngọc A ở phường Mỹ Bình để thực hiện Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P (Sau đây gọi tắt là Khu K1); Quyết định số 1245/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông A khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu K1. Ngày 22/11/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 3736/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất của ông A.

Không đồng ý với các quyết định trên, vào ngày 20/4/2018, ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy cả ba quyết định nêu trên với lý do:

- Việc ban hành quyết định cưỡng chế vào ngày 22/11/2017 còn nằm trong thời hiệu khiếu nại 90 ngày theo quy định tại Điều 9 Luật khiếu nại năm 2011; đã tước bỏ quyền khởi kiện của ông theo quy định tại Điều 104 Luật tố tụng hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận hoặc biết được quyết định hành chính.

- Về nguồn gốc đất trước năm 1997 gia đình ông gồm 06 anh chị em góp tiền mua thửa đất tờ bản đồ số 05, thửa số 626, diện tích 420 m^2 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K949680 do ông Trần Quan V đại diện đứng tên. Năm 1997, gia đình ông có hoán đổi thêm phần đất của ông Phan Anh T nên thực tế đất của ông hiện nay là 730 m^2. Cũng trong năm 1997, sáu anh chị em của ông đã chia đất để xây dựng nhà ở và ở ổn định đến nay. Ông đã được chính quyền địa phương công nhận nhà và đất hợp pháp. Hiện nay thửa đất riêng của ông là 626d, tờ bản đồ số 6, diện tích 108 m^2.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì khi thu hồi nhà đất hợp pháp của ông, nhà nước phải bồi thường theo giá đất ở, cấp tái định cư và các khoản hỗ trợ khác theo quy định, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố P lại đền bù và hỗ trợ đất nông nghiệp và các khoản hỗ trợ khác theo diện tích 85 m^2 là không hợp lý. Diện tích đất của gia đình ông thực tế đo đạc là 108 m^2 nhưng quyết định thu hồi 85 m^2 là còn thiếu 23 m^2.

Ngày 08/10/2018, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành các quyết định: Quyết định số 405/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 của Quyết

định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017; Quyết định số 406/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017.

Không đồng ý với Quyết định số 405/QĐ-UBND và Quyết định số 406/QĐ-UBND cùng ngày 08/10/2018 nên ông A khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án hủy hai quyết định này.

Tại văn bản trình bày ý kiến và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đối với Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P thu hồi đất của hộ ông A trên cơ sở căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Về nguồn gốc đất: Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quang V diện tích 420 m^2 đất trồng lúa thuộc thửa số 626, tờ bản đồ số 05, xã Mỹ Hải. Ngày 20/6/1997, ông V chuyển nhượng cho ông Nguyễn Ngọc A 100 m^2 (giấy chuyển nhượng chưa được chính quyền địa phương xác nhận), trong đó có một phần chuyển nhượng cho ông Nguyễn Đắc N. Theo biên bản xác nhận hiện trạng đất (do các hộ liền kề hoán đổi đất cho nhau) thì tổng diện tích ông A đang sử dụng 108 m^2 nhưng chưa trừ diện tích đã bồi thường làm đường 16/4. Vì vậy, diện tích còn lại là 87 m^2 hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp (Tại biên bản xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình ngày 23/11/2011).

Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Thông báo số 43/TB-UBND ngày 14/6/2010 về việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Khu K1. Ngày 26/10/2010, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình lập biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường đối với thửa đất số 626c, tờ bản đồ số 6, diện tích 87 m^2 của ông Nguyễn Ngọc A, chủ sử dụng đất và Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình ký xác nhận.

Do vậy, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 thu hồi đất của hộ ông A thửa 626c, tờ bản đồ số 6, diện tích 87 m^2 đất trồng cây hàng năm khác, đã bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Ngọc A 242.001.532 đồng là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P được ban hành trên cơ sở căn cứ vào Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường thu hồi đất thực hiện Dự án Khu K1; Căn cứ vào Bảng giá các loại đất kỳ 2015 – 2019 trên địa bàn tỉnh N ban hành kèm theo Quyết định số 106/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh N; Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 35

Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh N ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh N.

Về bồi thường nhà ở, vật kiến trúc căn cứ Quyết định số 89/2016/QĐ-UBND ngày 06/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc quy định giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh N và Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành bảng giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh N.

Đối với Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất:

Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh N đã 3 lần mời ông A nhận tiền bồi thường hỗ trợ, nhưng ông A không đồng ý nhận (Các Thông báo số 1513/TB-TTPTQĐ ngày 01/9/2017, Thông báo số 1594/TB-TTPTQĐ ngày 11/9/2017, Thông báo số 1705/TB-TTPTQĐ ngày 22/9/2017).

Ngày 05/10/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh N phối hợp Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình mời ông A đến để vận động, mặc dù đã nhận được giấy mời nhưng ông A không đến. Ngày 06/10/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh N có văn bản số 1823/TTPTQĐ đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất 07 hộ, trong đó có hộ ông A; Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình có Báo cáo số 134/BC-UBND ngày 12/10/2017 về tình hình vận động như trên.

Từ đó, Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông A và ban hành Thông báo số 780/TB-UBND ngày 25/12/2017 về thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất. Ngày 26/12/2017, ông A cùng các ông bà: L, D, N, K, K[1] có đơn xin hoãn việc bàn giao mặt bằng trong vòng 02 tháng (qua Tết Nguyên Đán đầu tháng 3/2018) sẽ tự nguyện bàn giao mặt bằng. Ngày 27/12/2017, 6 hộ trong đó có ông A đã cam kết tự nguyện tháo dỡ bàn giao mặt bằng vào ngày 27/01/2018. Do vậy, ngày 29/12/2017 Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 795/TB-UBND tạm dừng tổ chức việc cưỡng chế. Đến ngày 14/3/2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 205/TB-UBND tổ chức cưỡng chế đối với hộ ông A vào ngày 21/3/2018. Ngày 19/3/2018, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố tiếp 05 hộ dân trong đó có ông A và giải thích từng nội dung liên quan đến chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư trong việc thu hồi đất, đồng thời gia hạn việc cưỡng chế 15 ngày. Ngày 16/4/2018, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố phối hợp Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình tiếp tục làm việc với 06 hộ dân, trong đó có ông

A nhưng các hộ không đồng ý bàn giao mặt bằng; Ngày 19/4/2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Thông báo số 415/TB-UBND về thời gian tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông A và tổ chức cưỡng chế vào ngày 26/4/2018 là phù hợp quy định tại Điều 71 Luật đất đai và điểm c khoản 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Ông A có đơn khiếu nại yêu cầu đo lại đất. Ngày 23/3/2018 Thanh tra thành phố phối hợp Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh N và các ngành liên quan tiến hành đo đạc thực tế 05 hộ, trong đó hộ ông A diện tích đo đạc thực tế của hộ ông A là 123,4 m^2 (trong đó có 22,6 m^2 thuộc phần đất làm đường 16/4).

Ngày 21/8/2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 2594/QĐ-UBND và Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 về giải quyết khiếu nại lần đầu đối với bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Ngọc K.

Ngày 08/10/2018, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 với nội dung điều chỉnh từ thu hồi 87 m^2 thành thu hồi 100,8 m^2 (tăng 13,8 m^2 đất) thửa đất số 626c, tờ bản đồ số 6. Lý do: Điều chỉnh theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND và Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 08/10/2018. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 406/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 của Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 với nội dung điều chỉnh từ tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 242.001.532 đồng thành 262.283.392 đồng (tăng 20.281.860 đồng). Lý do: Điều chỉnh theo Quyết định số 2594/QĐ-UBND và Quyết định số 2595/QĐ-UBND ngày 08/10/2018.

Do vậy, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2018/HC-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194, Điều 206; Điều 213 Luật tố tụng hành chính năm 2015; Điều 66, Điều 69; Điều 71 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc hủy:

- Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Ngọc A sử dụng tại phường

Mỹ Bình để thực hiện Dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P (K1);

- Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Ngọc A khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P (K1);

- Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Ngọc A sử dụng tại phường Mỹ Bình để thực hiện Dự án Khu (K1);

- Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Ngọc A khi nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án Khu (K1);

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2018, ông Nguyễn Ngọc A có đơn kháng cáo với 4 yêu cầu: Hủy Bản án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng; hủy các Quyết định hành chính mà ông A đã khởi kiện; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P công nhận diện tích đất của ông là 123,4 m^2/728 m^2, nhà ở diện tích 66,9 m^2; đồng thời buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải bồi thường tổn thất tinh thần, vật chất và các quyền lợi khác cho gia đình ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Nguyễn Ngọc A xác định ông chỉ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố P gồm: Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017; Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017; Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 08/10/2018; Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 và Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P. Ông không yêu cầu giải quyết đối với 03 nội dung còn lại trong đơn kháng cáo của ông. Ông yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa và triệu tập người bị kiện dự phiên tòa để ông đối thoại với người bị kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị xem xét các quyết định mà ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện đã được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành đúng quy định của pháp luật. Đất của ông Ánh bị thu hồi nằm trong ranh giới dự án Khu K1 chứ không phải là nằm ngoài ranh giới dự án như ông A trình bày. Đề nghị bác kháng cáo của ông A.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt nên theo quy định tại Điều 158 và Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc ông Nguyễn Ngọc A yêu cầu hoãn phiên tòa.

[2] Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017, Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017, Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 08/10/2018, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P và Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đều được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 và khoản 3 Điều 71 Luật đất đai năm 2013.

[3] Dự án Khu đô thị mới Đông Bắc P (Viết tắt: Khu K1) nằm trong danh mục các dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh N đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 1222/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ nên thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất quy định tại điểm d khoản 3 Điều 62 Luật đất đai năm 2013.

Biên bản kiểm kê, đo đạc hiện trường ngày 26/10/2010 có ông Nguyễn Ngọc A và Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình ký xác nhận thửa đất của ông Nguyễn Ngọc A là thửa số 626c, tờ bản đồ số 6, diện tích 87 m^2.

Nguồn gốc đất của ông Trần Quang V được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/3/2001 thửa 626, diện tích 420 m^2, loại đất trồng lúa. Ngày 20/6/1997, ông V chuyển nhượng cho ông A 100 m^2 (giấy chuyển nhượng chưa được chính quyền xác nhận). Theo biên bản hiện trạng do các hộ hoán đổi đất cho nhau thì tổng diện tích đang sử dụng 108 m^2 nhưng chưa trừ diện tích đã bồi

thường làm đường 16/4. Diện tích còn lại là 87 m^2. Sau khi có khiếu nại của ông A cho rằng thiếu diện tích, Thanh tra thành phố phối hợp các ban ngành liên quan kiểm tra ngày 23/3/2018 đối với 05 hộ thì hộ ông A diện tích đo đạc thực tế là 123,4 m^2 (trong đó có 22,6 m^2 là đất thuộc đường 16/4). Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 điều chỉnh Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 từ thu hồi diện tích 87 m^2 lên thành thu hồi diện tích 100,8 m^2 (tăng 13,8 m^2).

Theo bản đồ quy hoạch tổng thể mặt bằng sử dụng đất khu K1 được Sở Xây dựng tỉnh N phê duyệt thì diện tích đất của ông Nguyễn Ngọc A thuộc thửa 626c, tờ bản đồ số 6 và nằm trong dự án Khu K1 chứ không phải nằm ngoài ranh giới của Khu K1 như lời trình bày của ông Nguyễn Ngọc A.

Do vậy Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017, Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[4] Ủy ban nhân dân thành phố P căn cứ Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 07/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt phương án hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án K1, từ đó ban hành Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đúng quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013.

[5] Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh N 03 lần mời ông Nguyễn Ngọc A đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo Thông báo số 1513/TB-TTPTQĐ ngày 01/9/2017, Thông báo số 1594/TB-TTPTQĐ ngày 11/9/2017 và Thông báo số 1705/TB-TTPTQĐ ngày 22/9/2017 nhưng ông A không đồng ý nhận tiền và bàn giao mặt bằng.

Ngày 05/10/2017, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh N phối hợp Ủy ban nhân dân phường Mỹ Bình vận động nhưng ông A vẫn không thực hiện quyết định thu hồi đất.

Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành 3736/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông A sau khi đã vận động, thuyết phục và là để thực hiện Quyết định thu hồi đất đã có hiệu lực thi hành. Do đó, Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P đảm bảo đúng quy định tại Điều 71 Luật đất đai 2013.

[6] Như vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[7] Ông Nguyễn Ngọc A là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 37/2018/HC-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

2. Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Ngọc A sử dụng tại phường Mỹ Bình để thực hiện Dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P (K1);

- Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Ngọc A khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P (K1);

- Quyết định số 3736/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất;

- Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1228/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Ngọc A sử dụng tại phường Mỹ Bình để thực hiện Dự án Khu (K1);

- Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Ngọc A khi nhà nước thu hồi để thực hiện Dự án Khu (K1);

3. Ông Nguyễn Ngọc A được miễn án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0017313 ngày 21/12/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công